

## LUẬN CHỨNG SỰ PHẦN A TỶ ĐÀM QUYỂN 5

### *Phẩm 6: PHÂN BIỆT THẬU TÓM, Phần 2*

Thế nào là pháp thiện? Là năm ấm thiện và số diệt.

Thế nào là pháp bất thiện? Là năm ấm bất thiện.

Thế nào là pháp vô ký? Là năm ấm vô ký và hư không-phi số diệt.

Thế nào là pháp học? Là năm ấm học.

Thế nào là pháp vô học? Là năm ấm vô học.

Thế nào là pháp phi học phi vô học? Là năm ấm hữu lậu và vô vi.

Thế nào là pháp kiến đoạn? Là như các pháp nơi người tùy tín hành, tùy pháp hành, nhẫn vô gián cùng đoạn. Làm sao đoạn chúng? Là bậc kiến đạo đoạn trừ tám mươi tám sử, do chúng tương ứng với pháp, đã khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là pháp tu đoạn? Là như pháp học, thấy dấu đạo, tu đoạn. Làm sao đoạn chúng? Là bậc tu đạo đoạn trừ mười sử, do chúng tương ứng với pháp, đã đầy khởi nghiệp nơi thân - miệng, đã khởi tâm bất tương ứng hành và pháp hữu lậu không ô uế.

Thế nào là pháp bất đoạn? Là pháp vô lậu.

Thế nào là pháp kiến đoạn nhân? Là pháp ô uế, như báo nơi pháp của kiến đã đoạn.

Thế nào là pháp tu đoạn nhân? Tức là pháp tu cần đoạn trừ, là đoạn trừ pháp như vậy.

Thế nào là pháp bất đoạn nhân? Là pháp hữu vi vô lậu.

Thế nào là pháp khả kiến hữu đối? Là một nhập.

Thế nào là pháp bất khả kiến hữu đối? Là chín nhập.

Thế nào là pháp bất khả kiến vô đối? Là hai nhập.

Thế nào là pháp báo? Là như báo được phần ít của mười một nhập, trừ thanh nhập.

Thế nào là pháp phi báo? Là pháp hữu lậu thiện, bất thiện, và thanh nhập.

Thế nào là pháp phi báo phi phi báo? Là trừ pháp của báo vô ký. Còn lại là vô ký và pháp vô lậu.

Thế nào là pháp hạ? Là pháp bất thiện, pháp ẩn một, vô ký.

Thế nào là pháp trung? Là pháp hữu lậu thiện và pháp không ẩn một, vô ký.

Thế nào là pháp thượng? Là pháp hữu vi vô lậu và số diệt.

Thế nào là pháp tiểu? Là ít tin, ít mong muốn, ít ý hiểu. Nó là pháp tương ứng, là pháp cộng hữu, là pháp sắc, là ít, là mỏng, không nhiều, không rộng nên gọi là pháp tiểu.

Thế nào là pháp đại? Là tin nhiều, mong muốn lớn, hiểu biết lớn. Nó là pháp tương ứng, là pháp cộng hữu, là pháp sắc, là nhiều, là rộng, là vô lượng vô biên không bờ bến, và hư không-phi số diệt. Đó gọi là pháp đại.

Thế nào là pháp vô lượng? Là tin không lường, mong muốn không lường, hiểu biết không lường. Nó là pháp tương ứng, là pháp cộng hữu, là pháp sắc, là nhiều, là rộng, là vô lượng vô biên không bờ bến, và hư không số diệt, phi số diệt. Đó gọi là pháp vô lượng.

Thế nào là pháp ý lạc? Là pháp được ý ưa thích.

Thế nào là pháp phi ý lạc? Là pháp không phải ý ưa thích.

Thế nào là pháp phi ý lạc phi phi ý lạc? Là pháp xả đối với ý.

Thế nào là pháp lạc câu? Là pháp lạc tương ứng với thọ.

Thế nào là pháp khổ câu? Là pháp khổ tương ứng với thọ.

Thế nào là pháp bất khổ bất lạc câu? Là pháp không khổ - không vui tương ứng với thọ.

Thế nào là pháp câu khởi? Là hết thấy các pháp hữu vi với tướng sinh.

Thế nào là pháp câu trụ? Là hết thấy các pháp hữu vi với tướng trụ.

Thế nào là pháp câu diệt? Là hết thấy các pháp hữu vi với tướng diệt.

Thế nào là pháp phi câu khởi? Là pháp vô vi không có tướng sinh.

Thế nào là pháp phi câu trụ? Là pháp vô vi không có tướng trụ.

Thế nào là pháp phi câu diệt? Là pháp vô vi không có tướng

diệt.

Thế nào là pháp tâm câu khởi? Là như tâm cùng khởi phần ít của mười một nhập, trừ ý nhập.

Thế nào là pháp tâm câu trụ? Là như pháp tâm tùy chuyển.

Thế nào là pháp tâm câu diệt? Là như tâm cùng diệt nơi phần ít của mười nhập, trừ thanh nhập và ý nhập.

Thế nào là pháp phi tâm câu khởi? Là ý nhập, như không phải tâm cùng khởi phần ít của mười một nhập.

Thế nào là pháp phi tâm câu trụ? Là như pháp không phải tâm tùy chuyển.

Thế nào là pháp phi tâm câu diệt? Là thanh nhập, ý nhập, như không phải tâm cùng diệt nơi phần ít của mười nhập.

Thế nào là cảnh giới Dục? Là dục tham tương ứng với dục tham. Như thọ - tưởng - hành - thức phát khởi nghiệp nơi thân - miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là cảnh giới giận dữ? Là giận dữ tương ứng với giận dữ. Như thọ - tưởng - hành - thức dấy khởi nghiệp nơi thân - miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là cảnh giới hại? Là hại tương ứng với hại. Như thọ - tưởng - hành - thức dấy khởi nghiệp nơi thân - miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là cảnh giới xuất yếu? Là xuất yếu tương ứng với xuất yếu. Như thọ - tưởng - hành - thức dấy khởi nghiệp nơi thân - miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành và số diệt.

Thế nào là cảnh giới không giận dữ? Là không giận dữ tương ứng với không giận dữ. Như thọ-tưởng-hành-thức khởi nghiệp nơi thân-miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là cảnh giới không hại? Là không hại tương ứng với không hại. Như thọ-tưởng-hành-thức khởi nghiệp nơi thân-miệng, nó khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là cõi Dục? Là như chốn sai khiến của pháp sử tham dục.

Thế nào là cõi Sắc? Là như chốn sai khiến của pháp sử tham sắc.

Thế nào là cõi Vô sắc? Là như chốn sai khiến của pháp sử tham vô sắc.

Thế nào là cảnh giới của sắc? Là cảnh giới của sắc nơi cõi Dục, đó gọi là cảnh giới của sắc.

Thế nào là cảnh giới của vô sắc? Là bốn vô sắc, gọi là cảnh giới

của vô sắc.

Thế nào là cảnh giới của diệt? Là số diệt và phi số diệt, gọi là cảnh giới của diệt.

Lại nữa, hết thấy sắc pháp, gọi là cảnh giới của sắc. Trừ số diệt-phi số diệt, còn lại hết thấy không phải là sắc pháp, đó gọi là cảnh giới của vô sắc. Số diệt và phi số diệt, gọi là cảnh, giới của diệt.

Thế nào là dục hữu? Là như nghiệp thuộc cõi Dục, nhận điều kiện chuyển đổi khởi lên nghiệp báo kia vào đời vị lai.

Thế nào là sắc hữu? Là như nghiệp thuộc cõi Sắc, nhận điều kiện chuyển đổi khởi lên nghiệp báo kia vào đời vị lai.

Thế nào là vô sắc hữu? Là như nghiệp thuộc cõi Vô sắc, nhận điều kiện chuyển đổi khởi lên nghiệp báo kia vào đời vị lai.

Thế nào là dục lậu? Là trừ vô minh thuộc cõi Dục, còn lại là sử trói buộc, phiền não trói buộc tương ứng với nhau thuộc cõi Dục. Đó gọi là dục lậu.

Thế nào là hữu lậu? Là trừ vô minh thuộc cõi Sắc-Vô sắc, còn lại là kiết sử trói buộc, phiền não trói buộc tương ứng nhau trong cõi Sắc-Vô sắc. Đó gọi là hữu lậu.

Thế nào là vô minh lậu? Là ngu si, tối tăm không biết gì trong ba cõi.

Thế nào là đời quá khứ? Là như hành đã khởi - cùng khởi, sinh-cùng sinh, chuyển - đã chuyển, đã có, đã thuộc về quá khứ. Đã biến chuyển hết để thành quá khứ, là hoàn toàn quá khứ, thuộc về quá khứ. Đó gọi là đời quá khứ.

Thế nào là đời vị lai? Là như hành chưa khởi- chưa cùng khởi, chưa sinh- chưa cùng sinh, chưa chuyển - chưa đã chuyển, chưa có - chưa hiện tại, chưa đến - hoàn toàn chưa đến, thuộc về đời vị lai. Đó gọi là đời vị lai.

Thế nào là đời hiện tại? Là như hành nay đang khởi- cùng khởi, sinh- cùng sinh, chuyển - đã chuyển, đã có trụ ngay trong hiện tại, chưa chuyển biến hết nơi hiện tại, hoàn toàn hiện tại, thuộc về đời hiện tại. Đó gọi là đời hiện tại.

Thế nào là nói việc quá khứ? Là hành quá khứ.

Thế nào là nói việc vị lai? Là hành vị lai.

Thế nào là nói việc hiện tại? Là hành hiện tại.

Thế nào là khổ của khổ khổ, khổ của biến khổ, khổ của hành khổ? Là khổ của khổ khổ thuộc cõi Dục, khổ của biến khổ thuộc cõi Sắc, khổ của hành khổ thuộc cõi Vô sắc.

Lại nữa, khổ thọ nơi khổ của khổ khổ. Lạc thọ nơi khổ của biến khổ. Không khổ không lạc thọ nơi khổ của hành khổ. Lại nữa, không phải hành ý lạc nơi khổ của khổ khổ. Hành ý lạc nơi khổ của biến khổ. Hành phi ý lạc phi phi ý lạc nơi khổ của hành khổ.

Thế nào là pháp có giác có quán? Là như giác và quán tương ứng với nhau.

Thế nào là pháp không giác có quán? Là như pháp quán tương ứng nhưng giác không tương ứng.

Thế nào là pháp không giác không quán? Là như pháp giác và quán không tương ứng nhau.

Thế nào là cảnh giới có giác có quán? Là cõi Dục cho đến cõi Phạm thế và pháp vô lậu.

Thế nào là cảnh giới không giác mà có quán? Là trong khoảng tu tập thiền rồi, có thể đạt đến cõi Đại Phạm và pháp vô lậu.

Thế nào là cảnh giới không gia không quán? Là hết thủy cõi Quang Âm, Biến Tịnh, Quả Thật, vô sắc và pháp vô lậu.

Thế nào là nghiệp của thân? Là thân làm và không làm.

Thế nào là nghiệp của miệng? Là miệng làm và không làm.

Thế nào là nghiệp của ý? Là nghiệp suy nghĩ.

Thế nào là nghiệp thiện? Là nghiệp thiện của thân-miệng và nghiệp suy nghĩ thiện.

Thế nào là nghiệp bất thiện? Là nghiệp không thiện của thân-miệng và nghiệp suy nghĩ không thiện.

Thế nào là nghiệp vô ký? Là nghiệp vô ký của thân-miệng, và nghiệp suy nghĩ vô ký.

Thế nào là nghiệp học? Là nghiệp học nơi thân-miệng và nghiệp học nơi suy nghĩ.

Thế nào là nghiệp vô học? Là nghiệp vô học nơi thân-miệng và nghiệp vô học nơi suy nghĩ.

Thế nào là nghiệp phi học phi vô học? Là nghiệp hữu lậu nơi thân-miệng và nghiệp hữu lậu nơi suy nghĩ.

Thế nào là nghiệp kiến đoạn? Là như nghiệp nơi người tùy tín hành, tùy pháp hành, nhẫn vô gián, được đoạn trừ. Đoạn chúng ra sao? Là bậc kiến đạo đoạn trừ tám mươi tám sử tương ứng với nghiệp suy nghĩ.

Thế nào là nghiệp tu đoạn? Là như nghiệp học, thấy dấu đạo tu đoạn. Đoạn như thế nào? Là bậc tu đạo đoạn trừ mười sử tương ứng với nghiệp suy nghĩ, do chúng khởi nghiệp nơi thân-miệng và nghiệp hữu

lậu không ô uest.

Thế nào là nghiệp bất đoạn? Là nghiệp thân-miệng vô lậu, và nghiệp suy nghĩ vô lậu.

Thế nào là nghiệp hiện pháp thọ? Là như nghiệp ở đây sinh khởi, tạo tác, nuôi lớn, thì nghiệp ấy ngay đời này thọ báo hiện pháp, chứ không phải thọ báo nơi đời khác. Đó gọi là nghiệp hiện pháp thọ.

Thế nào là nghiệp sinh thọ? Như nghiệp ở đây tạo tác, sinh khởi, nuôi lớn, thì đến đời thứ hai nghiệp ấy mới nhận báo. Đó gọi là nghiệp sinh thọ.

Thế nào là nghiệp hậu thọ? Là như nghiệp ở đây sinh khởi, tạo tác, nuôi lớn, nhưng đến đời thứ ba, thứ tư, nghiệp ấy mới nhận báo, hay còn trải qua nhiều đời khác nữa về sau mới nhận báo. Đó gọi là nghiệp hậu thọ.

Thế nào là nghiệp lạc thọ? Là nghiệp thiện tương ứng với cõi Dục, cho đến nghiệp thiện của thiên thứ ba.

Thế nào là nghiệp khổ thọ? Là nghiệp bất thiện.

Thế nào là nghiệp bất khổ bất lạc thọ? Là nghiệp thiện thuộc cảnh giới thiên thứ tư, cho đến nghiệp thiện tương ứng với cõi Vô sắc.

Đã nói xong ba pháp.

Thế nào là thân niệm xứ? Là mười sắc nhập và sắc được thấu nhiếp trong pháp nhập. Đó gọi là thân niệm xứ.

Thế nào là thọ niệm xứ? Là sáu thọ thân, là thọ do nhãn xúc sinh, cũng như thọ do nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý xúc sinh khởi.

Thế nào là tâm niệm xứ? Là sáu thức thân, là thân nơi nhãn thức, thân nơi nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý thức.

Thế nào là pháp niệm xứ? Là những gì mà thọ không thấu nhiếp, pháp nhập thấu nhiếp nhưng không phải là sắc pháp. Đó gọi là pháp niệm xứ.

Lại nữa, thân tăng thượng, thiện hữu lậu và vô lậu sinh ra từ đạo. Đó gọi là thân niệm xứ. Thọ nơi tâm pháp tăng thượng, thiện hữu lậu và vô lậu sinh ra từ đạo. Đó gọi là pháp niệm xứ. Lại duyên nơi tuệ của thân là thân niệm xứ. Duyên nơi tuệ của thọ tâm pháp, gọi là pháp niệm xứ.

Thế nào là pháp ác, bất thiện đã sinh, dùng chánh cần làm phương tiện khiến cho đoạn trừ? Là pháp ác bất thiện đã sinh thì tu tập khiến đoạn trừ chúng, khiến cho thiện hữu lậu và vô lậu do đạo tăng thượng phát sinh. Đó gọi là pháp ác bất thiện đã sinh, dùng chánh cần làm phương tiện đoạn trừ chúng.

Thế nào là pháp ác bất thiện chưa sinh khởi, dùng chánh cần làm phương tiện khiến chúng không sinh khởi? Là pháp ác bất thiện chưa sinh khởi, tu tập khiến chúng không sinh khởi, khiến cho thiện hữu lậu, vô lậu do đạo tăng thượng phát sinh. Đó gọi là pháp ác bất thiện chưa sinh khởi, dùng chánh cần làm phương tiện khiến chúng không sinh khởi.

Thế nào là pháp thiện chưa sinh, dùng chánh cần làm phương tiện khiến chúng sinh khởi? Là pháp thiện chưa sinh, siêng năng tu tập khiến chúng sinh khởi, khiến cho thiện hữu lậu, vô lậu do đạo tăng thượng phát sinh. Đó gọi là pháp thiện chưa sinh dùng chánh cần làm phương tiện khiến chúng sinh khởi.

Thế nào là pháp thiện đã sinh, dùng chánh cần làm phương tiện tu tập khiến chúng an trụ, không quên mất, tu tập đầy đủ thêm rộng trí chúng? Là pháp thiện đã sinh khởi thì siêng năng tu tập khiến chúng an trụ, không quên mất, tu tập đầy đủ thêm rộng trí chúng, khiến cho thiện hữu lậu, vô lậu do đạo tăng thượng phát sinh. Đó gọi là pháp thiện đã sinh, dùng chánh cần làm phương tiện tu tập khiến không quên mất, tu tập đầy đủ thêm rộng trí chúng.

Thế nào là như ý túc dục định tịnh hành thành tựu? Là các thiện hữu lậu, vô lậu sinh khởi từ đạo do dục tăng thượng.

Thế nào là như ý túc tinh tiến, tâm, tuệ định tịnh hành thành tựu? Là các thiện hữu lậu, vô lậu sinh khởi từ đạo do tuệ tăng thượng.

Thế nào là sơ thiền? Là năm ấm thiện do sơ thiền thâm nhiếp.

Thế nào là thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư? Nghĩa là năm ấm thiện được thâm nhiếp do thiền thứ hai, thiền thứ ba, cho đến thiền thứ tư.

Thế nào là khổ Thánh đế? Là năm thạnh ấm.

Thế nào là khổ tập Thánh đế? Là nhân hữu lậu.

Thế nào là khổ diệt Thánh đế? Là diệt của số diệt.

Thế nào là khổ diệt đạo Thánh đế? Là pháp học và pháp vô học.

Thế nào là Tử? Là Tử tương ứng với Tử. Như thọ-tưởng-hành-thức, nó dấy khởi nghiệp nơi thân-miệng cùng khởi tâm bất tương ứng hành. Bi, Hỷ cũng như vậy.

Thế nào là Xả? Là Xả tương ứng với Xả. Như thọ-tưởng-hành-thức, nó dấy khởi nghiệp nơi thân-miệng và khởi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là Hư không nhập xứ? Là hư không nhập xứ có hai thứ: Là chánh thọ và thọ sinh pháp tương ứng kia, như thọ-tưởng-hành-thức.

Như Hư không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ cũng như vậy.

Thế nào là Phi tướng phi phi tướng nhập xứ? Là Phi tướng phi phi tướng nhập xứ có hai thứ: Là chánh thọ và thọ sinh pháp tương ưng kia, như thọ-tướng-hành-thức. Đó gọi là Phi tướng phi phi tướng nhập xứ.

Thế nào là Thánh chủng biết đủ khi xin được y phục? Là nghiệp biết đủ khi xin được y phục, khiến thiện hữu lậu, vô lậu sinh khởi do đạo tăng thượng kia, đó gọi là Thánh chủng biết đủ khi xin được áo.

Thế nào là Thánh chủng ưa nơi chốn thanh vắng để tu tập khi xin được thức ăn cũng như mọi thứ đồ dùng cho ngủ nghỉ? Là nghiệp ưa thích tu tập nơi thanh vắng, theo chỗ xin được thức ăn uống, các thứ ngọa cụ, khiến cho các thiện hữu lậu, vô lậu được sinh khởi do đạo tăng thượng kia.

Thế nào là quả Sa-môn Tu-đà-hoàn? Là quả Tu-đà-hoàn có hai thứ: Hữu vi và vô vi.

Thế nào là quả Tu-đà-hoàn hữu vi? Là chứng quả Tu-đà-hoàn, như học pháp đã được- nay được- sẽ được.

Thế nào là quả Tu-đà-hoàn vô vi? Là chứng quả Tu-đà-hoàn, đã đoạn kiết sử, đã được- nay được- sẽ được.

Như quả Sa-môn Tu-đà-hoàn, quả Sa-môn Tư-đà-hàm, A-na-hàm cũng như vậy.

Thế nào là quả Sa-môn A-la-hán? Là quả A-la-hán có hai thứ: Hữu vi và vô vi.

Thế nào là quả A-la-hán hữu vi? Là chứng quả A-la-hán như pháp vô học đã được- nay được-sẽ được.

Thế nào là quả A-la-hán vô vi? Là chứng quả A-la-hán, đoạn hết các kiết sử, đã được- nay được- sẽ được.

Thế nào là pháp trí? Là trí vô lậu nhận biết các hành thuộc cõi Dục. Nói rộng như trong phẩm Năm pháp ở trước. Cho đến vô sinh trí cũng như vậy.

Thế nào là nghĩa biện? Là trí không động, đối với đệ nhất nghĩa khéo có thể phân biệt.

Thế nào là pháp biện? Là trí không động, đối với danh - vị - cú thân khéo có khả năng phân biệt.

Thế nào là từ biện? Là trí không động, đối với mọi ngôn thuyết đều không bị trở ngại.

Thế nào là tùy ứng biện? Là trí không động, quyết định tự tại không bị gián đoạn, không bị tán loạn.



Thế nào là nhân duyên? Là pháp hữu vi.

Thế nào là thứ đệ duyên? Là quá khứ, hiện tại, trừ ra tâm và tâm pháp của bậc A-la-hán mạng chung tối hậu. Còn lại là tâm và tâm pháp quá khứ- hiện tại.

Thế nào là duyên duyên, tăng thượng duyên? Là hết thảy các pháp trong cảnh giới.

Thế nào là ăn thô bằng nắm tay? Là tính chất của ăn từng nắm, nhờ ăn mà mọi căn tăng trưởng, bốn đại thêm lớn, theo đó mà che chở, nuôi dưỡng, sáng tỏ, sung mãn.

Thế nào là xúc thực? Là duyên nơi xúc hữu lậu, các căn tăng trưởng, bốn đại thêm lớn, các căn được nuôi dưỡng, theo sự che chở mà thêm lớn, cũng như trước đã nêu.

Thế nào là ý tư thực? Là duyên nơi tư hữu lậu khiến các căn tăng trưởng, bốn đại thêm lớn, như trước đã nói.

Thế nào là thức thực? Là duyên lấy thức hữu lậu, các căn tăng trưởng, bốn đại thêm lớn, như trước đã nói.

Thế nào là dục lưu? Là trừ năm kiến và vô minh thuộc cõi Dục, còn lại là kiết trói buộc và sử phiền não bủa vây thuộc cõi Dục. Đó gọi là dục lưu.

Thế nào là hữu lưu? Là trừ năm kiến và vô minh thuộc cõi Sắc-Vô sắc, còn lại là kiết trói buộc và sử phiền não bủa vây thuộc cõi Sắc, Vô sắc. Đó gọi là hữu lưu.

Thế nào là kiến lưu? Là năm kiến chấp. Đó gọi là kiến lưu.

Thế nào là vô minh lưu? Là ngu si tối tăm không biết gì trong ba cõi. Như lưu, ách cũng như vậy (Ách dục, ách hữu, ách kiến và ách vô minh)

Thế nào là dục thủ? Là trừ năm kiến thuộc cõi Dục, còn lại là kiết trói buộc và sử phiền não bủa vây thuộc cõi Dục. Đó gọi là dục thủ.

Thế nào là kiến thủ? Là bốn kiến, trừ một kiến. Kiến thủ là thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến của thủ kiến.

Thế nào là giới thủ? Là một kiến, trừ bốn kiến, còn lại thủ giới kiến (giới cấm thủ).

Việc này ra sao? Là như kẻ giữ lấy giới tương sai lầm, cho là thanh tịnh, là giải thoát, khởi lên chấp giữ, chịu đựng.

Thế nào là ngã thủ? Là trừ năm kiến thuộc cõi Sắc-Vô sắc, còn lại là kiết trói buộc và sử phiền não bủa vây thuộc cõi Sắc - Vô sắc.

Thế nào là pháp quá khứ? Là năm ấm quá khứ.

Thế nào là pháp vị lai? Là năm ấm vị lai.

Thế nào là pháp hiện tại? Là năm ấm hiện tại.

Thế nào là pháp không phải quá khứ - vị lai - hiện tại? Là pháp vô vi.

Thế nào là pháp thuộc cõi Dục? Là năm ấm thuộc cõi Dục.

Thế nào là pháp thuộc cõi Sắc? Là năm ấm thuộc cõi Sắc.

Thế nào là pháp thuộc cõi Vô sắc? Là bốn ấm thuộc cõi Vô sắc.

Thế nào là pháp không hệ thuộc gì? Là năm ấm vô lậu và vô vi.

Thế nào là pháp thiện nhân? Là pháp thiện hữu vi và báo của pháp thiện.

Thế nào là pháp bất thiện nhân? Là pháp ô uế thuộc cõi Dục và báo của pháp bất thiện.

Thế nào là pháp vô ký nhân? Là pháp hữu vi vô ký và pháp bất thiện.

Thế nào là pháp không phải nhân thiện, không phải nhân bất thiện, không phải nhân vô ký? Là pháp vô vi.

Thế nào là pháp hữu duyên duyên? Là ý thức tương ứng duyên nơi tâm và tâm pháp.

Thế nào là pháp vô duyên duyên? Là sự tương ứng của năm thức. Như ý thức tương ứng với sắc, vô vi duyên nơi tâm bất tương ứng hành.

Thế nào là pháp hữu duyên duyên, vô duyên duyên? Là như ý thức tương ứng, duyên nơi tâm và tâm pháp, sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành duyên hợp.

Thế nào là pháp phi phi hữu duyên duyên phi vô duyên duyên? Là sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đã nói xong bốn pháp.

Thế nào là năm ấm, năm thanh ấm? Đã nói rộng trong phẩm Phân biệt bảy sự ở trước.

Thế nào là cõi địa ngục? Là chúng sinh trong địa ngục, tự phân một thân, một tánh, một chủng loại, được ở, được sự, được nhập. Nếu chúng sinh trong địa ngục, sinh vào chốn đó, thì sắc-thọ-tưởng-hành-thức không ẩn mất, vô ký. Đó gọi là cõi địa ngục. Cõi súc sinh, ngạ quỷ cũng như vậy.

Thế nào là cõi trời, cõi người? Là hoặc trời hoặc người tự phân một thân, một tánh, một chủng loại, được ở, được sự, được vào. Hoặc trời hoặc người sinh vào nơi ấy, sắc-thọ-tưởng-hành-thức không ẩn một, vô ký. Đó gọi là cõi trời, người.

Thế nào là thân phiền não kiến khổ đoạn? Là thân phiền não, hoặc người tùy tín hành, tùy pháp hành nhãn khổ vô gián, được đoạn

trừ. Làm sao đoạn chúng? Là thấy rõ về khổ đoạn hai mươi tám sử do chúng tương ứng với thân phiền não.

Thế nào là thân phiền não kiến tập đoạn? Là thân phiền não, như người tùy tín hành, tùy pháp hành nhãn tập vô gián, được đoạn trừ. Làm sao đoạn chúng? Là thấy rõ về tập đoạn mười chín sử tương ứng với thân phiền não.

Thế nào là thân phiền não kiến diệt đoạn? Là thân phiền não, như người tùy tín hành, tùy pháp hành nhãn diệt vô gián, được đoạn trừ. Làm sao đoạn chúng? Là thấy rõ về diệt đoạn mười chín sử tương ứng với thân phiền não.

Thế nào là thân phiền não kiến đạo đoạn? Là thân phiền não, như người tùy tín hành, tùy pháp hành nhãn đạo vô gián, được đoạn trừ. Làm sao đoạn chúng? Là thấy rõ về con đường tu tập đoạn hai mươi hai sử tương ứng với thân phiền não.

Thế nào là thân phiền não tu đoạn? Là thân phiền não nhờ học, thấy dấu vết đạo nên tu đoạn. Đoạn trừ cái gì? Là bậc tu đạo đoạn mười sử tương ứng với thân phiền não.

Thế nào là sắc pháp? Là hết thảy bốn đại và những gì do bốn đại tạo ra.

Thế nào là tâm pháp? Là sáu thức thân, tức nhãn thức thân cho đến ý thức thân.

Thế nào là pháp của tâm pháp? Là tâm pháp tương ứng. Việc ấy như thế nào? Là thọ, tưởng, tư, xúc, ức, dục, giải thoát, niệm, định, tuệ, tín, tinh tiến, giác quán, cho đến phiền não trói buộc, như đã nói ở trước trong phẩm Năm pháp.

Thế nào là tâm bất tương ứng hành? Là như pháp và tâm không tương ứng. Việc này ra sao? Là các đắc, cho đến danh - cú - vị thân đã nói rộng ở trước trong phẩm Năm pháp.

Thế nào là pháp vô vi? Là ba thứ vô vi: Hư không, số diệt, phi số diệt.

Đã nói xong năm pháp.

Thế nào là cảnh giới của đất (Địa giới)? Là tướng cứng chắc.

Thế nào là cảnh giới của nước? Là tướng ẩm ướt.

Thế nào là cảnh giới của lửa? Là tướng nóng.

Thế nào là cảnh giới của gió? Là tướng chuyển động.

Thế nào là cảnh giới của hư không? Là biên vực không của sắc.

Thế nào là cảnh giới của thức? Là năm thức thân và ý thức hữu lậu.

Thế nào là pháp kiến khổ đoạn? Là như người tùy tín hành, tùy pháp hành nhẫn khổ vô gián, được đoạn trừ, đã nói rộng trong phẩm Phân biệt các nhập ở trước. Tập, diệt, đạo, tu cũng như vậy.

Thế nào là pháp bất đoạn? Là pháp vô lậu.

Nói xong sáu pháp.

Thế nào là sử dục tham? Như đã nói trong phần dục tham.

Thế nào là sử giận dữ? Như đã nói trong phần phiền não hại chúng sinh.

Thế nào là sử hữu ái? Là ái nơi cõi Sắc-Vô sắc.

Thế nào là sử mạn? Là tâm kiêu mạn cảm thấy mình cao - người kém.

Thế nào là sử vô minh? Là ngu tối không biết gì trong ba cõi.

Thế nào là sử kiến? Là năm tà kiến.

Thế nào là sử nghi? Là mê lầm về sự thật (đều không biết rõ).

Thế nào là trụ xứ thứ nhất của thức? Là chúng sinh có sắc với đủ loại thân, đủ loại tướng, là hàng người trời.

Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ nhất? Là trụ xứ thứ nhất của thức tương ứng hay không tương ứng như sắc-thọ-tướng-hành-thức. Đó gọi là trụ xứ thứ nhất của thức.

Chúng sinh có sắc, có đủ loại thân, một loại tướng, là thân Phạm thiên, mới được chuyển lên. Đó gọi là trụ xứ thứ hai của thức.

Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ hai? Là trụ xứ thứ hai của thức, tương ứng hay không tương ứng, như sắc-thọ-tướng-hành-thức.

Chúng sinh có sắc, một loại thân, nhiều loại tướng, là cõi trời Quang Âm. Đó gọi là trụ xứ thứ ba của thức. Cho đến đó gọi là trụ xứ thứ ba của thức, nói rộng như trên.

Chúng sinh có sắc, một loại thân, một loại tướng, là cõi trời Biến tịnh. Đó gọi là trụ xứ thứ tư của thức. Cho đến đó gọi là nơi thức trụ thứ tư, nói rộng như trên.

Chúng sinh không có sắc, lìa hết thủy sắc tướng, ngại tướng, hoàn toàn không còn chút tướng nào, tư duy về vô biên không xứ, trụ nơi vô biên không nhập xứ, gọi là cõi trời Không nhập xứ. Đó gọi là trụ xứ thứ năm của thức.

Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ năm? Là nơi thức trụ thứ năm hoàn toàn tương ứng, như thọ-tướng-hành-thức. Đó gọi là nơi thức trụ thứ năm.

Chúng sinh vô sắc, đã lìa hết thủy hư không nhập xứ, trụ nơi vô lượng thức, vô lượng thức nhập xứ, gọi là cõi trời Thức nhập xứ. Đó là

nơi thức trụ thứ sáu, cho đến gọi là nơi thức trụ thứ sáu, nói rộng như trên.

Chúng sinh không có sắc, đã lìa hết thấy thức nhập xứ, trụ vào vô sở hữu, vô sở hữu nhập xứ, gọi là cõi trời vô sở hữu nhập xứ. Đó là nơi thức trụ thứ bảy, cho đến gọi là nơi thức trụ thứ bảy, nói rộng như trên.

Thế nào là Niệm giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ, đối với tập suy nghĩ là tập, đối với diệt suy nghĩ là diệt, đối với đạo suy nghĩ là đạo. Ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Như niệm, tùy niệm, nhớ nghĩ không quên mất, không tán loạn, không phế bỏ giữa chừng. Đó gọi là Niệm giác chi.

Thế nào là Trạch pháp giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ, đối với tập suy nghĩ là tập, đối với diệt suy nghĩ là diệt, đối với đạo suy nghĩ là đạo. Ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Ở nơi pháp cần lựa chọn, tuyển chọn, lựa chọn về tướng, quyết định về tướng, với tuệ giác thông sáng, tuệ hành quan sát. Đó gọi là Trạch pháp giác chi.

Thế nào là tinh tiến giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ, cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo. Ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Muốn lấy tinh tiến làm phương tiện xuất ly, tâm dũng mãnh thâm nhiếp hết cả, nhanh nhẹn không gián đoạn. Đó gọi là Tinh tiến giác chi.

Thế nào là hỷ giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Tâm hoan hỷ tột bậc, tăng tiến, tâm quyết định vui thích có khả năng gánh vác mọi chuyện mừng vui. Đó gọi là Hỷ giác chi.

Thế nào là Ý giác chi (Khinh an giác chi)? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Như thân dựa, tâm dựa, thích dựa vào chỗ dựa. Đó gọi là Ý giác chi.

Thế nào là Định giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Như tâm trụ, trụ khắp, vui trụ vào nơi trụ, không tản mất, thâm nhiếp về một tâm. Đó gọi là Định giác chi.

Thế nào là Xả giác chi? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Như tâm bình đẳng, tâm cùng gồm giữ, không trụ nơi thọ dụng. Đó gọi là Xả giác chi.

Đã nói xong bảy pháp.

Thế nào là cảnh giới giải thoát thứ nhất? Là trong tướng có sắc, ngoài quán sắc. Đó gọi là lĩnh vực giải thoát thứ nhất. Thế nào là số tướng tục của thứ lớp thứ nhất, thứ lớp nơi chánh thọ? Là cảnh giới giải thoát thứ nhất, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tướng-hành-thức thiện, gọi

là cảnh giới giải thoát thứ nhất.

Trong tướng không có sắc, ngoài quán sắc. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ hai. Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ hai, thứ lớp nơi chánh thọ? Là cảnh giới giải thoát thứ hai, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tướng-hành-thức thiện. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ hai.

Xứ tịnh giải thoát, thân chứng trụ, gọi là cảnh giới giải thoát thứ ba, cho đến thứ lớp chánh thọ thứ ba, nói rộng như trên.

Lìa hết thấy tướng sắc, tướng ngăn ngại hoàn toàn hết sạch, tư duy nơi vô biên không xứ, nhập vô biên không xứ. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ tư. Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ tư, thứ lớp nơi chánh thọ? Là cảnh giới giải thoát thứ tư, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tướng-hành-thức thiện. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ tư.

Lìa hết thấy không nhập xứ, nhập vô biên thức xứ, gọi là cảnh giới giải thoát thứ năm, cho đến thứ lớp thứ năm nơi chánh thọ, nói rộng như trên.

Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cho đến chánh thọ thứ bảy, nói rộng như trên. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ bảy.

Lìa hết thấy Phi tướng phi phi tướng xứ, tướng thọ diệt, thân chứng trụ. Đó gọi là cảnh giới giải thoát thứ tám. Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ tám, thứ lớp nơi chánh thọ? Là cảnh giới giải thoát thứ tám, như nhập chánh thọ, như chứng giải thoát, như pháp tướng, vi nhân tướng, vi thứ đệ tướng, không tương tục, không thành tựu, gọi là cảnh giới giải thoát thứ tám.

Thế nào là thắng xứ thứ nhất? Là trong tướng có sắc, ngoài quán ít sắc, như sắc tốt xấu, nghĩa là từ thắng xứ kia sinh ra quán tướng. Đó gọi là nhập thắng xứ thứ nhất.

Thế nào là thắng xứ thứ nhất, với số tương tục của thứ lớp, như thứ lớp nơi chánh thọ? Là thắng xứ thứ nhất, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tướng-hành-thức thiện, gọi là nhập thắng xứ thứ nhất.

Bên trong tướng có sắc, ngoài quán nhiều sắc, sắc tốt sắc xấu, tức là từ thắng xứ ấy sinh ra quán tướng. Đó gọi là nhập thắng xứ thứ hai, cho đến chánh thọ thứ hai, nói rộng như trên. Cho đến thắng xứ chánh thọ thứ bảy, nói rộng như trên. Đó gọi là nhập thắng xứ thứ bảy.

Bên trong tướng không có sắc, bên ngoài quán màu trắng, quán màu trắng đỏ sáng trắng, như hoa Ưu-tư-đa-la làm thành màu áo Ba-la-nại trắng, quán màu trắng sáng trắng ấy. Như vậy, thầy Tỳ-kheo bên trong tướng không có sắc, bên ngoài quán màu trắng, quán màu trắng sáng. Là từ thắng xứ này sinh ra quán tướng. Đó gọi là nhập thắng xứ

thứ tám. Thế nào là số tương tục của thứ lớp thứ tám, là thứ lớp nơi chánh thọ? Tức là thắng xứ thứ tám, như vào chánh thọ, sắc thọ-tưởng-hành-thức thiện. Đó gọi là vào thắng xứ thứ tám.

Thế nào là chánh kiến? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ, đối với tập suy nghĩ là tập, đối với diệt suy nghĩ là diệt, đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Đối với pháp cần lựa chọn, tuyển lựa hình tướng, lựa khắp hình tướng, quyết định hình tướng, với tuệ giác thông sáng, tuệ hạnh quan sát. Đó gọi là chánh kiến.

Thế nào là chánh tư duy? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ. Như tâm tỉnh biết, tùy biết về sắc, biết sắc tăng thượng, biết những gì cần biết, biết bằng tư duy, tư duy khắp. Đó gọi là chánh tư duy.

Thế nào là chánh ngữ? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ... cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ, trừ bỏ tà mạng với bốn lỗi của miệng và hành ác nơi miệng còn lại, vô lậu số diệt, không làm, không tạo, thâu nhiếp nơi luật nghi, phòng hộ đều khắp, không làm điều ác, không gây tội lỗi, như chống giữ bờ đê chắc chắn, trụ vào đó kiên cố không cho phạm. Đó gọi là chánh ngữ.

Thế nào là chánh nghiệp? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ, trừ bỏ tà mạng với ba thứ ác của thân, cùng các hành ác khác nơi thân, vô lậu số diệt, không làm, không gây, cho đến trụ vào chỗ kiên cố không phạm, như phần chánh ngữ đã nói. Đó gọi là chánh nghiệp.

Thế nào là chánh mạng? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ, như nói ở trước. Trừ bỏ tà mạng với thân-miệng ác, vô lậu số diệt, không làm, không gây, như trước đã nói. Đó gọi là chánh mạng.

Thế nào là chánh phương tiện? Là đệ tử Hiền Thánh... cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ, nói rộng như ở Tinh tiến giác chi. Đó gọi là chánh phương tiện.

Chánh mạng nói rộng như nơi phần Niệm giác chi. Đó gọi là chánh niệm.

Thế nào là chánh định? Là đệ tử Hiền Thánh, đối với khổ suy nghĩ là khổ, cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô lậu tương ứng với suy nghĩ, như nói rộng ở Phần Định giác chi. Đó gọi là chánh định.

Đã nói xong tám pháp.

Thế nào là kiết tham dục? Là tham trong ba cõi.

Thế nào là kiết giận dữ? Là gây náo hại cho chúng sinh.

Thế nào là kiết mạn? Là bầy thứ mạn.

Thế nào là kiết vô minh? Là ngu si tăm tối, không biết gì trong ba cõi.

Thế nào là kiết kiến? Là ba kiến chấp: Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến.

Thế nào là kiết tha thủ? Là hai kiến: Kiến thủ, Giới thủ.

Thế nào là kiết nghi? Là mê lầm, không hiểu rõ ràng chân lý (đế).

Thế nào là kiết tật? Là tâm ganh ghét tăng rộng.

Thế nào là kiết xan? Là tâm thâu nhiếp chấp giữ.

Thế nào là nơi ở thứ nhất của chúng sinh? Là chúng sinh có sắc, nhiều thân, nhiều tướng, là hàng trời người. Đó là nơi ở thứ nhất của chúng sinh. Gọi là số nối nhau của thứ lớp thứ nhất.

Thế nào là nơi ở của chúng sinh? Là nơi chốn chúng sinh trụ lại. Ở đó nhập vào sự thọ sinh. Đó gọi là nơi ở của chúng sinh.

Thế nào là nơi ở thứ hai, thứ ba, thứ tư của chúng sinh? Là như đã nói rộng ở phần Thức trụ xứ.

Thế nào là nơi ở thứ năm của chúng sinh? Là chúng sinh có sắc, không có tướng. Đó là cõi trời Vô tướng, là nơi ở thứ năm của chúng sinh. Số tương tục của thứ lớp thứ năm, như đã nói trên.

Thế nào là nơi ở thứ sáu của chúng sinh? Là chúng sinh vô sắc, lìa mọi tướng sắc, tướng ngăn ngại, hết sạch mọi tướng, cho đến nơi ở thứ tám của chúng sinh, nói rộng như nơi ba Thức trụ xứ sau.

Thế nào là nơi ở thứ chín của chúng sinh? Là chúng sinh vô sắc, lìa hết thấy Vô sở hữu xứ, nhập vào Phi tướng phi phi tướng xứ trụ, đó gọi là cõi trời Phi tướng phi phi tướng, là nơi ở thứ chín của chúng sinh. Số nối nhau của thứ lớp như nói rộng ở trước. Đó gọi là nơi ở thứ chín của chúng sinh.

Nói xong chín pháp.

Thế nào là hết thấy nhập xứ thứ nhất? Là hết thấy nhập của địa, một tướng sinh, các phương trên dưới, không hai, không lường. Đó gọi là hết thấy nhập xứ thứ nhất.

Thế nào là số thứ lớp nối nhau của thứ lớp chánh thọ? Là hết thấy nhập xứ thứ nhất, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tướng-hành-thức thiện, gọi là hết thấy nhập xứ của địa.

Như hết thấy nhập xứ của địa, hết thấy nhập xứ của thủy - hỏa



- phong - xanh - vàng - đỏ - trắng cũng như vậy. Hết thủy nhập xứ của không, hết thủy nhập xứ của thức, một tướng sinh, các phương trên dưới, không hai, không lưỡng. Đó gọi là mười hết thủy nhập xứ.

Thế nào là số thứ lớp nối nhau của mười hết thủy nhập xứ, như thứ lớp nơi chánh thọ? Là mười hết thủy nhập xứ, như nhập chánh thọ, sắc thọ-tưởng-hành-thức đều thiện, gọi là mười hết thủy nhập xứ.

Chánh kiến vô học, cho đến chánh định vô học, như đã nói trong phần chi đạo.

Thế nào là chánh giải thoát vô học? Là đệ tử Hiền Thánh, cho đến đối với đạo suy nghĩ là đạo, ý vô học tương ưng với suy nghĩ, là tâm đã giải thoát, sẽ giải thoát.

Thế nào là chánh tri kiến giải thoát vô học? Là tận trí, vô sinh trí.

Nói xong mười pháp.

Thế nào là sắc hữu lậu? Là như sắc hữu lậu, từ thủ sinh ra, là sắc quá khứ - hiện tại - vị lai ấy khởi dục đang khởi - sẽ khởi. Như giận, như si, mỗi mỗi thứ tâm số, khởi lên các phiền não, đang khởi - sẽ khởi. Đó gọi là sắc hữu lậu. Cho đến thức hữu lậu cũng như vậy.

Thế nào là sắc vô lậu? Là như sắc vô lậu, chẳng từ thủ sinh ra, là sắc quá khứ - hiện tại - vị lai ấy, như dục nên sinh nhưng không sinh. Như giận, si, các tâm số phiền não, nên sinh nhưng không sinh. Đó gọi là sắc vô lậu. Như thế, cho đến thức vô lậu cũng như vậy.

Thế nào là pháp vô vi? Là ba thứ vô vi, hư không - số diệt - phi số diệt.

Nói xong mười một pháp.

Thế nào là mười hai nhập, mười tám giới? Là như đã nói trong phẩm Phân biệt bảy sự ở trước.

Nói xong mười hai pháp, mười tám pháp.

Nhãn căn là gì? Là như nhãn nhập. Như thế, cho đến thân căn như thân nhập.

Thế nào là nữ căn? Là phần ít của thân căn. Nam căn cũng vậy.

Thế nào là mạng căn? Là mạng sống trong ba cõi.

Thế nào là ý căn? Là như tâm - ý - thức. Việc này ra sao? Là sáu thức thân. Đó là nhãn thức cho đến ý thức.

Lạc - khổ - hỷ - ưu - xả căn đã nói rộng nơi phẩm Phân biệt bảy sự ở trước.

Thế nào là tín căn? Là dựa vào tịch tĩnh xuất yếu mà sinh lòng tin pháp thiện. Lòng tin tăng trưởng thêm bằng chánh tư duy, mỗi mỗi hành

động, việc làm, suy nghĩ đều hợp với tâm thanh tịnh. Đó là tín căn.

Tinh tiến căn là gì? Là dựa vào tịch tĩnh xuất yếu mà sinh các pháp thiện, dùng tinh tiến làm phương tiện nên tâm đồng mãnh, thấu giữ tâm không hề xao lãng, biếng nhác. Đó gọi là tinh tiến căn.

Niệm căn là gì? Là từ tịch tĩnh xuất yếu mà pháp thiện sinh ra, như niệm, tùy niệm. Đó gọi là niệm căn.

Định căn là gì? Là từ tịch tĩnh xuất yếu mà sinh ra pháp thiện, tâm lìa hết loạn, khéo an trụ cùng trụ yên. Đó gọi là định căn.

Tuệ căn là gì? Là từ tịch tĩnh xuất yếu mà sinh ra pháp thiện, chọn lựa pháp, xét rõ, quyết định bằng suy nghĩ kỹ. Đó gọi là tuệ căn.

Thế nào là vị tri đương tri căn? Đó là vượt lên, lìa khỏi đời sống con người, như học tuệ căn, căn này nơi người tùy tín hành, tùy pháp hành chưa gắn liền với bốn Thánh đế, nay hiểu khắp bốn đế. Đó gọi là vị tri đương tri căn.

Thế nào là dĩ tri căn? Là người kiến đế không gián đoạn, như học tuệ căn. Căn này tin nơi giải thoát, thân chứng kiến chí, đã không gián đoạn nơi bốn Thánh đế, nên vô gián tăng thượng sinh khởi. Đó gọi là dĩ tri căn.

Thế nào là vô tri căn? Là bậc A-la-hán sạch hết mọi kiết lậu, như tuệ căn vô học. Căn này là tuệ giải thoát, câu giải thoát, an trụ trong hiện pháp lạc, nên vô gián tăng trưởng sinh khởi. Đó gọi là vô tri căn.

Nói xong hai mươi hai pháp.

Chín mươi tám sử là gì? Là ba mươi sáu sử thuộc cõi Dục, ba mươi một sử thuộc cõi Sắc, ba mươi một sử thuộc cõi Vô sắc.

Nói xong chín mươi tám sử.

